

Số: 40/2020/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 130/2020/QĐMPH-HNGĐ ngày 10/12/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị H, sinh ngày 16/7/1981.

Địa chỉ: Đội 6, thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Anh Ko, J, sinh ngày 07/11/1970.

Địa chỉ: Số 76, đồn Tử Đầu, xóm 007, thôn Vĩnh Đồn, xã Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan (vắng mặt).

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị H và đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Ko, J đã được hợp pháp hóa của cơ quan có thẩm quyền cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân : Chị H và anh Ko,J được tự do tìm hiểu qua mạng xã hội, đầu tháng 9/2019 anh Ko,J về Việt Nam, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2019. Anh Ko,J ở lại Việt Nam được 3 ngày thì quay về Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc

qua điện thoại và mạng xã hội. Sau đó do xa cách địa lý, bất đồng ngôn ngữ và lối sống dẫn đến hai bên xảy ra xung đột. Mặt khác do trước đây chị H sang Đài Loan lao động và trốn ra ngoài nên chị bị cấm nhập cảnh lại Đài Loan, anh Ko, J lại không có ý định về Việt Nam để đoàn tụ. Nay chị H và anh Ko, J đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Cả hai đều xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh Ko, J đang ở Đài Loan, không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Ko, J ủy quyền cho chị H, giao nhận các văn bản cho Tòa án. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, chị H đã thông tin cho anh Ko, J biết, quan điểm của anh Ko, J vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn ly hôn và bản tự khai. Chị H đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Ko, J đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị Phạm Thị H và anh Ko, J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Ko, J là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Trong đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền của anh Ko, J gửi về (được hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền). Anh Ko, J và chị Phạm Thị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và được giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh Ko, J và chị Phạm Thị H.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ko, J được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L ngày 13/9/2019, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Ko, J đã về Đài Loan còn chị H sinh sống tại Việt Nam. Do xa cách về địa lý, bất đồng ngôn ngữ và lối sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác chị H không được phép nhập cảnh vào Đài

Loan, anh Ko, J lại không có ý định sang Việt Nam sinh sống nên hai anh chị khó có khả năng đoàn tụ. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có đơn xin ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy thực tế chị H và anh Ko, J không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Ko, J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Phạm Thị H và anh Ko, J đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ko, J.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0004797 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền